

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ – ST
Ngày 24-6-2022.
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Lý; ông Trần Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Huế – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 18/2022/TB-XX ngày 15 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1987.

+ Bị đơn: Anh Lê Ngọc H, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13-4-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đoàn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Ngọc H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 19-02-2010 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01-2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H mãi chơi, không quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng xảy ra xô xát, anh chị đã sống ly thân từ tháng 01-2022 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về nuôi con: Chị và anh Lê Ngọc H có 02 con chung là cháu Lê Việt L, sinh ngày 23-11-2010 và cháu Lê Bảo N, sinh ngày 15-3-2016. Chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Lê Ngọc H nhưng anh H vắng mặt không có lý do

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đoàn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con với anh Lê Ngọc H. Căn cứ Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Anh H có nơi cư trú tại thôn N, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Đoàn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Ngọc H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị T và anh Lê Ngọc H có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ tháng 01-2022 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh H đến để hòa giải nhưng anh H không đến, thể hiện anh H không có thiện chí hòa giải. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Về nuôi con: Chị Đoàn Thị T và anh Lê Ngọc H có 02 con chung là cháu Lê Việt L, sinh ngày 23-11-2010 và cháu Lê Bảo N, sinh ngày 15-3-2016. Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên vọng được nuôi dưỡng con của chị T phù hợp với quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con được quy định trong luật Hôn nhân và gia đình. Hiện nay cháu L và cháu N đang có cuộc sống ổn định cùng chị T. Cháu L có nguyện vọng được ở với chị T. Do đó, nên giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các vấn đề khác.

- Về án phí: Chị Đoàn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị T được ly hôn anh Lê Ngọc H.

2. Về nuôi con: Giao cho chị Đoàn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Việt L, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2010 và cháu Lê Bảo N, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Lê Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Nhưng được trừ và số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000233 ngày 20-4-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Anh Lê Ngọc H không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị T, anh Lê Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã Giới Phiên;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thế Hòa

